

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

Bà Cao Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phước Thành A**, tên gọi khác: không; sinh ngày 27 tháng 12 năm 1998 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 53 Nguyễn Trung Trực, tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10-7-2018 đến ngày 16-7-2018 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt*

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng:

- Anh Vũ Mạnh D, sinh năm 1991; địa chỉ: 63 Phan Đăng Lưu, tổ 01, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

- Anh Bùi Cao C, sinh năm 1987; địa chỉ: 279/2 Phạm Văn Đồng, tổ 02,

phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

2. Người chứng kiến: Anh Trần Văn P, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 15, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về Hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Phước Thành A là người có sử dụng ma túy; A thuê phòng trọ tại số 02 đường Tôn Thất Thuyết, phường Tây S, Thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do cần tiền để tiêu xài, nên A nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại, nhằm thu lợi. Ngày 07-7-2018, A mua của đối tượng tên Q (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, ở TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) 01 gói ma túy dạng thực vật khô và 04 gói ma túy dạng tinh thể, với giá tiền 2.000.000 đồng, mục đích để bán lại, sau đó A phân chia số ma túy dạng thực vật khô thành nhiều gói lớn, nhỏ được gói bằng nilon và cất giấu tại phòng trọ ở số 02 đường Tôn Thất Thuyết, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 10-7-2018 tại nhà số 74 đường Nguyễn Thái Bình, phường I, thành phố P, A đã bán cho Vũ Mạnh D 01 (một) gói ma túy dạng thực vật khô, thu được 93.000 đồng. Sau khi mua ma túy dạng thực vật khô của A, D mang đến quán cà phê Phố Núi tại đường Âu Dương Lân, phường Tây S, thành phố P để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt giữ, đưa về Công an phường Tây S, thành phố P làm việc. Cơ quan điều tra thu giữ của D 01 (một) gói nilon, bên trong có chứa thân, lá của cây thực vật khô được niêm phong theo quy định đánh ký hiệu số và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1020 kèm sim số 0971.212.798.

Đến khoảng hơn 16 giờ ngày 10-7-2018, Nguyễn Phước Thành A đến Công an phường Tây Sơn, thành phố P để giải quyết việc cá nhân, thì thấy Vũ Mạnh D đã bị bắt giữ. Biết không thể che giấu hành vi của mình, nên ngay sau đó A ra đầu thú, khai nhận về việc đã bán ma túy dạng thực vật khô cho D, đồng thời khai nhận đang cất giấu ma túy tại phòng trọ ở số 02 đường Tôn Thất Thuyết, phường Tây Sơn, thành phố P và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku 20 (Hai mươi) gói nilon nhỏ và 10 (Mười) gói nilon lớn, bên trong có chứa thân, lá của cây thực vật khô, tất cả đều được niêm phong theo quy định và không đánh số cùng với 04 (Bốn) đoạn ống nhựa, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong theo quy định và đánh ký hiệu số 2. Ngoài ra, A còn giao nộp cho Cơ quan điều tra 23.000 đồng (Hai mươi ba nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 kèm sim số 0976.759.997.

Quá trình điều tra, A khai dự định sẽ bán ma túy dạng thực vật khô với giá 50.000 đồng/01 gói nhỏ (Năm mươi nghìn đồng một gói nhỏ), 100.000 đồng/01 gói lớn (Một trăm nghìn đồng một gói lớn) và sẽ bán ma túy dạng tinh thể với giá 500.000 đồng/01 gói (Năm trăm nghìn đồng một gói).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước Thành A đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 444/KLGD ngày 17-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa, trong bì thư niêm phong ghi “Đánh số 2” là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,9259 gam.*

Tại Kết luận giám định số 538/C54C(Đ4) ngày 26/7/2018, của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“Phần thân, lá cây thực vật khô đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng đỏ bên ngoài có chữ “Cherry FRUIT TOBACCO”, được niêm phong trong phong bì được đánh số 1 gửi giám định có chất ma túy AMB-FUBINACA, khối lượng mẫu 0,645 gam.

Phần thân, lá cây thực vật khô trong 10 (mười) túi nilon màu trắng đỏ bên ngoài có chữ “Cherry FRUIT TOBACCO” và phần thân, lá cây thực vật khô đựng trong 20 (hai mươi) túi nilon, được niêm phong trong hộp giấy được gói bằng giấy màu trắng gửi giám định đều có chất ma túy AMB-FUBINACA, tổng khối lượng mẫu 37,758 gam”.

Đối với các tài sản thu giữ của Nguyễn Phước Thành A, qua điều tra xác định: A đã sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1202 kèm sim số 0976.759.997 để liên lạc mua và bán ma túy; số tiền 23.000 đồng là tiền do A bán ma túy cho Vũ Mạnh D còn lại sau khi đã tiêu xài hết 70.000 đồng. Cơ quan điều tra chuyển các tài sản trên theo vụ án để xử lý.

Đối với các chất ma túy còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku trong 02 phong bì công văn dán kín, 01 phong bì có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai và 01 phong bì ghi số 538/C54C(Đ4) bên ngoài có dấu của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Cơ quan điều tra cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 444/KLGD ngày 17-7-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; Bản kết luận giám định số 538/C54C(Đ4) ngày 26-7-2018 của Phân Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 17-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Phước Thành A về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo về việc bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện giao nộp toàn bộ vật chứng sau khi thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra vụ án cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Phước Thành A và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Thành A mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác định bị cáo Nguyễn Phước Thành A không có tài sản riêng, bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi bán chất ma túy không đáng kể, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 23.000 đồng và điện thoại di động hiệu Nokia 1202 kèm sim số 0976.759.997; buộc bị cáo nộp lại số tiền 70.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, ghi số 444/PC54 ngày 17/7/2018, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai và 01 phong bì dán kín, ghi số 538/C54C, có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phước Thành A là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10-7-2018, tại nhà số 74 đường Nguyễn Thái Bình, phường I, thành phố P, Nguyễn Phước Thành A đã bán cho Vũ Mạnh D 0,645 gam thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA, thu được 93.000 đồng (Chín mươi ba ngàn đồng). Ngoài số thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy đã bán cho D nêu trên, bị cáo A còn cất giấu 0,9259 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 37,758 gam thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA tại phòng trọ ở số 02 đường Tôn Thất Thuyết, tổ 15, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai, với mục đích để bán.

[3] Hành vi mua, cất giữ trái phép 0,9259 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 37,758 gam thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA nhằm mục đích để bán lại và bán trái phép 0,645 gam thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA có trong danh mục các chất ma túy, được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ cho người khác để thu lợi bất chính phục vụ mục đích tiêu sài cá nhân của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì 0,9259 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 38,403 gam thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA (bao gồm 37,758 gam cộng với 0,645 gam) đều thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu của từng chất đó theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại Methamphetamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 18,52% (0,9259 gam so với 05 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại AMB-FUBINACA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 0,38% (38,403 gam so với 10 kilogam), vì vậy, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của hai chất ma túy là 18,9% là dưới 100% nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, truy tố bị cáo Nguyễn Phước Thành A theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phước Thành A có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và các vấn đề có liên quan, sau khi phạm tội đã đầu thú, tự nguyện giao nộp toàn bộ vật chứng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bản thân bị cáo là người có sử dụng ma túy, biết ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua, bán các chất ma túy để thu lợi là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt tù nghiêm khắc nếu bị phát hiện; nhưng chỉ vì muốn kiếm tiền nhanh chóng nhằm thu lời bất chính mà cố ý mua, cất giữ 0,9259 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 37,758 gam thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA nhằm mục đích để bán lại và đã 01 lần bán trái phép 0,645 gam thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA. Vì vậy, khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng; bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi bán chất ma túy không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi mua thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA của Vũ Mạnh D để sử dụng, qua điều tra xác định: Vũ Mạnh D và Trần Văn T cùng góp tiền để mua và sử dụng chung; số thân, lá cây thực vật khô có chất ma túy AMB-FUBINACA đã thu giữ của D không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D và T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* do đó, Công an thành phố Pleiku đã xử lý hành chính đối với D và T bằng hình thức phạt tiền, đồng thời trả lại cho D điện thoại di động hiệu Nokia 1020 kèm sim số. Đối với Bùi Cao C, khi đi mua ma túy D có nhờ C chở đi, nhưng không nói

cho C biết về việc đi mua ma túy, do đó C không biết D mua ma túy về sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Đối với đối tượng thanh niên tên Q, là người bị can Nguyễn Phước Thành A khai đã bán ma túy cho A vào ngày 07-7-2018, quá trình điều tra do A không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Q, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên Q nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau là có căn cứ.

[11] Về vật chứng: Đối với các chất ma túy còn lại sau giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku trong 01 phong bì có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 phong bì ghi số 538/C54C(Đ4) bên ngoài có dấu của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 kèm sim số 0976.759.997 mà bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi mua bán chất ma túy Cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo cùng số tiền 23.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Vũ Mạnh D còn lại sau khi bị cáo đã tiêu xài hết 70.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Số tiền 70.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài là tiền có được từ việc bán chất ma túy cho Vũ Mạnh D, buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Thành A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Thành A **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (Ngày 10 tháng 7 năm 2018).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 phong bì ghi số 538/C54C(Đ4) bên ngoài có dấu của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 kèm sim số mà bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi mua bán chất ma túy và số tiền 23.000đ (Hai ba ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do bán chất ma túy có được.

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-10-2018 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi ngàn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước Thành A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Công Tồn